TCCS

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 02:2023/PBBĐ

Soát xét lần 1

ĐẦU TRÂU HỮU CƠ DƯỠNG RỄ - TỐT CÂY

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2025

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ **TCCS 02:2023/PBBĐ**

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02837561191 **Fax:** 02837560686

Đầu Trâu Hữu cơ Dưỡng rễ - Tốt cây

1. Lời nói đầu:

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2023/PBBĐ được phòng Quản lý chất lượng của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền xây dựng dựa trên quá trình thử nghiệm thực tế các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu có trong sản phẩm Đầu Trâu Hữu cơ Dưỡng rễ - Tốt cây do công ty và các đơn vị trực thuộc sản xuất.

Quá trình biên soạn, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở này căn cứ vào tính phù hợp, ổn định của các giá trị chỉ tiêu chất lượng dinh dưỡng chủ yếu của sản phẩm khi sản xuất trên các dây chuyền công nghệ mới nhất hiện nay của công ty, đồng thời tham khảo và tuân thủ các quy định bắt buộc về các chỉ tiêu chất lượng được nêu trong Nghị định về quản lý phân bón số 84/2019/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2019 của Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón số QCVN 01-189:2019/BNNPTNT.

2. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2023/PBBĐ được Công ty cổ phần phân bón Bình Điền xây dựng để đáp ứng quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng nêu tại điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và quy định về ghi nhãn được nêu tại Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/11/2018; Nghị định về nhãn hàng hóa số 43/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 14/4/2017; Nghị định 111/2021/NĐ-CP ban hành ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Đầu Trâu Hữu cơ Dưỡng rễ - Tốt cây được sản xuất tại Công ty cổ phần phân bón Bình Điền và các đơn vị (nhà máy, chi nhánh) trực thuộc từ các nguồn nguyên liệu hữu cơ tự nhiên phối trộn cơ học với nhau.

3. Tài liệu viện dẫn:

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu, các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có):

TCVN 13263-9:2020 (Phân bón – Phần 9: Xác định độ pH)

TCVN 9297:2012 (Phân bón – Phương pháp xác định độ ẩm)

TCVN 9294:2012 (Phân bón – Xác định Các bon hữu cơ tổng số bằng phương pháp Walkley - Black)

TCVN 8557:2010 (Phân bón – Phương pháp xác định Nitơ tổng số)

TCVN 8559:2010 (Phân bón – Phương pháp xác định Phốt pho hữu hiệu)

TCVN 8560:2018 (Phân bón – Phương pháp xác định Kali hữu hiệu)

TCVN 8561:2010 (Phân bón – Phương pháp xác định axit Humic và axit Fulvic)

TCVN 9290:2018 (Phân bón – Xác định hàm lượng chì tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và nhiệt điện không ngọn lửa)

TCVN 9291:2018 (Phân bón – Xác định hàm lượng Cadimi tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa và nhiệt điện không ngọn lửa)

TCVN 11403:2016 (Phân bón – Xác định hàm lượng Asen tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử)

TCVN 10676:2015 (Phân bón – Xác định hàm lượng Thủy ngân tổng số bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử - Kỹ thuật hóa hơi lạnh)

TCVN 6846:2007 (Vi sinh vật trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi – Phương pháp phát hiện, định lượng và xác định typ huyết thanh của Salmonella – Phần 1: Phát hiện Salmonella spp.)

TCVN 10780-1:2017 (Vi sinh vật trong chuỗi thực phẩm – Phương pháp phát hiện và định lượng Escherichia coli giả định – Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất)

4. Yêu cầu kỹ thuật:

4.1. Chỉ tiêu chất lượng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng đăng ký	Phương pháp thử
1	Chất hữu cơ	%	63	TCVN 9294:2012
2	Đạm tổng số (N_{ts})	%	2,4	TCVN 8557:2010
3	Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh})	%	1,8	TCVN 8559:2010
4	Kali hữu hiệu (K_2O_{hh})	%	2,2	TCVN 8560:2018
5	Tổng axit humic, axit fulvic (tổng axit humic và axit fulvic)	%	3	TCVN 8561:2010
6	Tỷ lệ C/N	-	12	C: TCVN 9294:2012 N: TCVN 8557:2010
7	pH_{H2O}	-	6	TCVN 13263-9:2020
8	Độ ẩm	%	25	TCVN 9297:2012

4.2. Yếu tố hạn chế:

STT	Tên yếu tố	Đơn vị tính	Hàm lượng đăng ký	Phương pháp thử
1	Thủy ngân (Hg)	ppm	2	TCVN 10676:2015
2	Chì (Pb)	ppm	200	TCVN 9290:2018
3	Asen (As)	ppm	10	TCVN 11403:2016
4	Cadimi (Cd)	ppm	5	TCVN 9291:2018
5	E. coli	MPN/g	1×10^3	Ref. TCVN 6846:2007
6	Salmonella		Không phát hiện/25g	Ref. TCVN 10780-1:2017

5. Ghi nhãn:

Việc ghi nhãn sản phẩm Đầu Trâu Hữu cơ Dưỡng rễ - Tốt cây được thực hiện theo Điều 10 Nghị định về nhãn hàng hóa số 43/2017/NĐ-CP; STT 56 – phụ lục 1 Nghị định 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ và và Điều 47, Điều 48 Luật trồng trọt số 31/2018/QH14 với những nội dung bắt buộc phải thể hiện như sau:

- Loại phân bón
- Tên phân bón
- Phương thức sử dụng
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa
- Định lượng
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng
- Thành phần định lượng
- Thông tin cảnh báo an toàn
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản
- Mã số phân bón
- Dấu hợp quy
- Số TCCS công bố

6. Bao gói, bảo quản:

6.1. Bao gói: Sản phẩm được định lượng theo yêu cầu của khách hàng và thị trường (giá trị khối lượng tịnh được thể hiện rõ trên nhãn bao) và đựng trong bao bì 2 lớp: bên trong là bao PE, bên ngoài là bao PP (hoặc vật liệu thích hợp khác).

6.2. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Thực hiện tái chế nếu nghi ngờ chất lượng sản phẩm bị ảnh hưởng do điều kiện bảo quản không đảm bảo hoặc hết hạn sử dụng sau 2 năm kể từ ngày sản xuất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Võ Văn Phu